

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 08/2023/HS-ST
Ngày 13/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh.

Các Hội thẩm quân nhân:

3// Nguyễn Thế Bất;

2// Nay Lan.

- Thư ký phiên tòa: 1// Võ Minh Tuấn, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Mai Ngọc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường Lữ đoàn A, Quân đoàn C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2023/TLST-HS ngày 01/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 30/6/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình T, sinh ngày 17/6/2001 tại tỉnh Bình Định; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; nhập ngũ: tháng 02/2019; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 1/ QNCN, Lái xe T54, B8, C9, D3, Lữ đoàn A, Quân đoàn C; Quốc tịch: Việt Nam; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Đình T1, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1977, có bố dượng Trần Văn Đ, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính lần nào; bị bắt tạm giam ngày 06/4/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh H; có mặt.

2. Ông Trần Văn Đ; có mặt.

3. Ông Lê Thanh H; có mặt.

4. Ông Nguyễn T; có mặt.

- Đại diện Lữ đoàn A, Quân đoàn C tham dự phiên tòa: 3// Hồ Ngọc V, Phó Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn A, Quân đoàn C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T nhập ngũ tháng 02/2019, được biên chế công tác tại B2, C5, D2, Lữ đoàn A, Quân đoàn C. Tháng 01/2021, T là 1/ QNCN, Lái xe T54, B8, C9, D3, Lữ đoàn A, Quân đoàn C, đóng quân thuộc địa phận xã K, huyện Đ, tỉnh Gia Lai.

Trong thời gian công tác và sinh hoạt tại đơn vị do không muốn phục vụ trong môi trường Quân đội nên T đã nảy sinh ý định đào ngũ, T lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm việc làm tại các công ty tuyển dụng lao động đi làm việc ở Campuchia. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, sau khi thức dậy T đi theo lối mòn ra thao trường của đơn vị, băng qua rừng thông để đi ra Quốc lộ 19, bắt xe taxi lên thành phố P, tỉnh Gia Lai. Sau khi lên đến thành phố P, T tiếp tục đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến tối cùng ngày, T đến Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh và được người của công ty tuyển dụng mà T đã liên hệ từ trước chở tới một nhà nghỉ tại phường Ph, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh. T ở tại đây khoảng 01 tuần chờ công ty làm giấy tờ xuất cảnh sang Campuchia. Ngày 11/01/2022, sau khi làm xong giấy tờ, T được công ty chở bằng ô tô di chuyển từ **Thành phố Hồ Chí Minh** đến Cửa khẩu Quốc tế M, huyện B tỉnh Tây Ninh và xuất cảnh sang Campuchia.

Sau khi phát hiện Nguyễn Đình T rời bỏ hàng ngũ Quân đội. Lữ đoàn A, Quân đoàn C nhiều lần cử cán bộ xuống phối hợp với địa phương, gia đình tìm kiếm T trở lại đơn vị nhưng không biết T ở đâu. Lữ đoàn A, Quân đoàn C ra Thông báo quân nhân đào ngũ 3 lần vào các ngày 14/01/2022, 04/02/2022, 17/02/2022 gửi Ủy ban nhân dân (UBND) phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Ban Chỉ huy quân sự (CHQS) thành phố Q, Bộ CHQS tỉnh Bình Định và gia đình quân nhân T và cử cán bộ về địa phương, gặp gỡ gia đình T làm việc đưa T trở lại đơn vị nhưng không có kết quả. Ngày 25/02/2022, Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn A, Quân đoàn C ban hành Quyết định số 31/QĐ-LĐ thi hành kỷ luật “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Đình T về hành vi “Đào ngũ” theo khoản 1 Điều 20 Thông tư 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng quy định việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng (Thông tư 16/2020/TT-BQP). Ngày 26/02/2022, Lữ đoàn A, Quân đoàn C ban hành Thông báo số 360/TB-LĐ về việc kỷ luật quân nhân của đơn vị.

Ngày 13/5/2022, Lữ đoàn A, Quân đoàn C gửi Thông báo số 360/TB-LĐ ngày 26/02/2022 về việc kỷ luật quân nhân của đơn vị cho UBND phường N, thành phố Q, tỉnh Bình Định; Ban CHQS thành phố Q, Bộ CHQS tỉnh Bình Định và gia đình Nguyễn Đình T.

Ngày 03/6/2022, Lữ đoàn A ban hành báo cáo số 848/BC-LĐ về việc quân nhân Nguyễn Đình T đào ngũ gửi Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3. Ngày 01/8/2022, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 ra

Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Đình T về hành vi “Đào ngũ”. Quá trình điều tra không xác định được bị can Nguyễn Đình T đang ở đâu nên ngày 05/9/2022, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Đình T.

Ngày 06/4/2023, sau khi biết mình bị khởi tố về hành vi “Đào ngũ” và đang bị truy nã nên Nguyễn Đình T đã liên hệ gia đình đưa T từ Campuchia về nước và đến Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đầu thú.

Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo khai nhận: Trong quá trình công tác tại đơn vị, bị cáo thấy trong môi trường Quân đội gò bó, lương thấp, vay mượn tiền bên ngoài nhiều để chơi game không có khả năng chi trả nên đã thường xuyên lên mạng xã hội Facebook để tìm kiếm việc làm tại các công ty tuyển dụng lao động để đi làm việc ở Campuchia. Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, sau khi thức dậy bị cáo đi theo lối mòn thao trường của đơn vị ra Quốc lộ 19, bắt xe taxi lên thành phố P, tỉnh Gia Lai. Đến thành phố P, bị cáo điện thoại cho anh Lê Thanh H cùng đơn vị, được anh H động viên trở lại đơn vị, nhưng bị cáo nói không có tiền bắt xe khách nên mượn anh H số tiền 800.000 đồng để về đơn vị. Tuy nhiên, bị cáo lại đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh. Tối cùng ngày, khi đến Bến xe M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo được người của công ty tuyển dụng đưa tới một nhà nghỉ tại phường Ph, thành phố Th, Thành phố Hồ Chí Minh nghỉ ngơi và chờ làm thủ tục giấy tờ đi sang Campuchia. Khoảng 01 tuần sau, bị cáo được công ty chở bằng ô tô từ Thành phố Hồ Chí Minh đi Cửa khẩu M, tỉnh Tây Ninh và xuất cảnh sang Campuchia. Tại Campuchia bị cáo làm việc giới thiệu mời khách chơi game trực tuyến trên mạng xã hội. Làm việc ở đây hơn 01 năm, phát hiện mình bị cơ quan điều tra truy nã về hành vi đào ngũ nên bị cáo liên lạc với gia đình làm các thủ tục với công ty đang làm việc để về nước. Đến ngày 06/4/2023, bị cáo ra đầu thú tại cơ quan điều tra.

Người làm chứng Lê Thanh H khai: khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, anh Vũ Văn H tiến hành kiểm tra quân số phát hiện T vắng mặt tại đơn vị nên báo cáo tôi, tôi cử người tìm kiếm T nhưng không thấy và gọi điện cho T thì không liên lạc được. Khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, tôi điện thoại liên lạc được với T, T bảo đang ở tỉnh Đắk Lắk và cuối buổi chiều cùng ngày sẽ có mặt đơn vị, sau đó tôi lại không liên lạc được với T. Đến khoảng hơn 20 giờ 00 phút cùng ngày, T liên lạc báo lại ngày hôm sau mới về lại đơn vị nhưng không có tiền mua vé xe khách nên tôi đã chuyển cho T 800.000 đồng. Sau khi chuyển tiền, tôi và đơn vị không liên lạc được với T và không biết T đi đâu làm gì. Đơn vị đã nhiều lần về gia đình T xác minh nhưng không có kết quả. Số tiền 800.000 đồng, tôi đã nhận lại từ mẹ bị cáo và không có ý kiến gì.

Người làm chứng Nguyễn T khai: Sáng ngày 04/01/2022, anh Lê Thanh H điện thoại thông báo sự việc quân nhân T bỏ trốn khỏi đơn vị. Tôi và đơn vị đã nhiều lần làm việc với gia đình T, chính quyền địa phương và tổ chức tìm

kiếm T ở Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh nhưng không có kết quả. T không mang theo tài sản gì của đơn vị.

Những người làm chứng Nguyễn Thị Thanh H, Trần Văn Đ khai: Ngày 04/01/2022, đơn vị điện thoại thông báo T đào ngũ, không có mặt tại đơn vị, yêu cầu gia đình phối hợp tìm kiếm T. Ngày 05/01/2022, vợ chồng tôi lên đơn vị phối hợp tìm kiếm T nhưng không biết T ở đâu. Thời gian sau, đơn vị đã 03 lần tới gia đình vào các ngày 15/02/2022, 07/3/2022, 22/3/2022; phối hợp cùng gia đình và chính quyền địa phương tìm kiếm T nhưng không có kết quả. Gia đình đã nhận các thông báo đào ngũ, thông báo xử lý kỷ luật T. Bà H cho biết: Bà thỉnh thoảng có nhắn tin liên lạc và khuyên nhủ T về lại đơn vị nhưng T không nghe. Đến ngày 05/4/2023, T gọi điện cho bà thông báo là đang làm việc ở Campuchia và muốn về Việt Nam để đầu thú, nhờ bà chuyển 15.000.000 đồng để T làm thủ tục với Công ty đang làm việc rồi về nước. Sau đó gia đình tôi liên lạc với cơ quan điều tra phối hợp với lực lượng Bộ đội Biên phòng đưa T về nước và tới Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đầu thú vào ngày 06/4/2023.

Đại diện Lữ đoàn A, Quân đoàn C cho biết: Hành vi đào ngũ của Nguyễn Đình T đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến công tác giáo dục, quản lý bộ đội và hoạt động của đơn vị. Đơn vị đã nhiều lần cử cán bộ tới làm việc với gia đình T và chính quyền địa phương tìm kiếm đưa T về đơn vị công tác nhưng không có kết quả. Quyết định số 31/QĐ-LĐ ngày 25/02/2022 của Lữ đoàn trưởng Lữ đoàn A, Quân đoàn C thi hành kỷ luật “Cảnh cáo” đối với Nguyễn Đình T về hành vi “Đào ngũ” được đơn vị thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn của Thông tư 16/2020/TT-BQP.

Cáo trạng số 08/CT-VKSQSKV52 ngày 30/05/2022 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Nguyễn Đình T về tội "Đào ngũ" theo khoản 1 Điều 402 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đình T. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): áp dụng khoản 1 Điều 402; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 06/4/2023.

Bị cáo Nguyễn Đình T không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hối hận về việc làm của mình; xin lỗi đơn vị và gia đình. Mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã

được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo và những người làm chứng. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Trong quá trình công tác, Nguyễn Đình T, 1/ QNCN, Lái xe T54, B8, C9, D3, Lữ đoàn A, Quân đoàn C, vì cảm thấy gò bó, lương thấp, vay mượn bên ngoài nhiều không có khả năng chi trả và không muốn tiếp tục phục vụ trong Quân đội nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 04/01/2022, T tự ý rời bỏ đơn vị lẫn trốn ở nhiều địa phương và xuất cảnh sang Campuchia làm việc, không trở về đơn vị. Khi biết mình bị Cơ quan điều tra truy nã nên ngày 06/4/2023 bị cáo T từ Campuchia về nước đến Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3 đầu thú. Trong thời gian T rời bỏ đơn vị, ngày 25/02/2022, Lữ đoàn trưởng, Lữ đoàn A, Quân đoàn C ra Quyết định số 31/QĐ-LĐ thi hành kỷ luật đối với Nguyễn Đình T với hình thức “Cảnh cáo” về hành vi “Đào ngũ”; quy trình xử lý kỷ luật bị cáo đúng quy định tại Thông tư 16/2020/TT-BQP về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn và đã thực hiện đầy đủ việc phối hợp truy tìm, gửi các thông báo đào ngũ, thông báo xử lý kỷ luật về gia đình và chính quyền địa phương nhưng quá 30 ngày T vẫn không quay lại đơn vị nên hành vi của T thuộc trường hợp “đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm” quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư 16/2020/TT-BQP. Vì vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội “Đào ngũ” quy định tại khoản 1 Điều 402 BLHS.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của Quân đội, làm ảnh hưởng đến khả năng hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và truyền thống tốt đẹp của người quân nhân.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã đầu thú trước cơ quan pháp luật nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS, đặc biệt là tình tiết bị cáo đầu thú, đồng thời xem xét ý thức, thái độ chấp hành kỷ luật trong quá trình công tác tại đơn vị, nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo là quân nhân chuyên nghiệp đã thực hiện hành vi đào ngũ thể hiện ý thức chấp hành kỷ luật Quân đội, pháp luật Nhà nước kém, cần phải xử lý nghiêm. HĐXX áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi

xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Đình T là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Đào ngũ".

Áp dụng khoản 1 Điều 402; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 25 (hai mươi lăm) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 06/4/2023.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 13/7/2023), bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQS QK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV QĐ3;
- CQTHAHS QĐ3;
- TTG QĐ3;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, THA. L09.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Ngọc Linh